

Số: /KH - BDT

Lạng Sơn, ngày tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH

Phát triển kinh tế - xã hội về lĩnh vực công tác dân tộc năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 1045/UBND-THNC ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công, dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, Kế hoạch tài chính 3 năm 2022-2024; Công văn số 3055/VP-THNC ngày 29/7/2020 của Văn phòng UBND tỉnh về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Công văn số 1307/SKHĐT-THKTXH ngày 04/8/2021 của Sở Kế hoạch – Đầu tư tỉnh về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Ban Dân tộc tỉnh xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội về lĩnh vực công tác dân tộc năm 2022 như sau:

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 23/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022. Công văn số 4880/BKHĐT-TH ngày 26/7/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn đánh giá thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc; Quyết định số 449/QĐ-TTg ngày 12/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020; Quyết định số 2356/QĐ-TTg ngày 04/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020; Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 10/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về công tác dân tộc.

Căn cứ Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 25/4/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 05/6/2014 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện chiến lược và Chương trình hành động thực hiện chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020; Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 31/8/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Kết luận số 1364-KL/TU ngày 07/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 25/4/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy gắn với việc thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về công tác dân tộc.

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030.

Căn cứ Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/03/2018 về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025; Quyết định 771/QĐ-TTg, ngày 26/6/2018 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt Đề án “Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2019 – 2025.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CÔNG TÁC DÂN TỘC VÀ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH DÂN TỘC NĂM 2021

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành

Ngay từ đầu năm, Ban Dân tộc tham mưu cho UBND tỉnh tập trung chỉ đạo cụ thể hóa các chương trình, chỉ thị, nghị quyết, quyết định của trung ương, của tỉnh về công tác dân tộc thành các chương trình, kế hoạch cụ thể; đề ra các chương trình, giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trong đó có các nội dung về triển khai công tác dân tộc, thực hiện các chính sách dân tộc; trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ UBND các cấp đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổ chức thực hiện.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

Tham mưu, đề xuất xây dựng nội dung đề cương tuyên truyền thực hiện Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

Phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tham mưu xây dựng các kế hoạch, quyết định, đề án liên quan đến công tác dân tộc. Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 31/8/2020 về triển khai thực hiện Kết luận số 1364-KL/TU, ngày 07/7/2020 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 29-CT/TU, ngày 25/4/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy gắn với việc thực hiện Kết luận 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về công tác dân tộc. Quyết định số 382a/QĐ-UBND ngày 24/01/2021 phê duyệt nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 566/QĐ-UBND ngày 03/3/2021 phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2021; Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 phê duyệt mô hình điểm thực hiện “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân

cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2021 - 2025” tại xã Ái Quốc, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 19/7/2021 của UBND tỉnh về việc bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lạng Sơn năm 2021.

2. Tình hình thực hiện các chính sách dân tộc 6 tháng đầu năm, ước thực hiện cả năm 2021.

2.1. Thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tăng cường lồng ghép tuyên truyền nội dung của Nghị quyết đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc, các cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn, nhất là vùng đồng bào DTTS. UBND tỉnh đã rà soát Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Chỉ đạo rà soát, phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 - 2025 theo các tiêu chí quy định tại Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ; tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát, đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 theo các tiêu chí quy định tại Quyết định số 39/2020/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Trên cơ sở kết quả rà soát, báo cáo của UBND tỉnh, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021, theo đó tỉnh Lạng Sơn có 199 xã, phường, thị trấn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi (có 01 xã không thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi là xã Yên Thịnh, huyện Hữu Lũng), trong đó có 103 xã khu vực I, 08 xã khu vực II và 88 xã khu vực III (đặc biệt khó khăn).

Trình UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác dân tộc và thực hiện Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030, theo Thông báo số 421/TB-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn kết luận phiên họp thường kỳ tháng 7/2021.

2.2. Thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2025”

Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 13/01/2021 thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2021 - 2025” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 về việc phê duyệt mô hình điểm thực hiện “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong

vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2025” tại xã Ái Quốc, huyện Lộc Bình. Ban Dân tộc tham mưu tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động của Đề án theo kế hoạch. Tuy nhiên do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, nên việc tuyên truyền gặp nhiều khó khăn, chưa thực hiện được.

2.3. Thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2020

Đến thời điểm hiện tại chính sách này đã kết thúc giai đoạn thực hiện. Tuy nhiên, do dự án Đường giao thông định canh, định cư vào điểm Suối Nội - Dự Định, xã Vũ Lễ, huyện Bắc Sơn thực hiện trong năm 2020 chậm tiến độ nên tiếp tục thực hiện trong năm 2021. Kế hoạch vốn giao năm 2020 là 20.367 triệu đồng, đã giải ngân 4.212 triệu đồng, còn lại 16.154 triệu đồng chuyển nguồn sang năm 2021. Trong 6 tháng đầu năm 2021, đã thực hiện giải ngân được 630 triệu đồng; lũy kế vốn đã giải ngân toàn bộ dự án đến nay là 4.842 triệu đồng, đạt 23,77% kế hoạch vốn giao.

Các chương trình tín dụng đặc thù dành riêng cho các hộ đồng bào DTTS do Ngân hàng chính sách xã hội cho vay đến năm 2020 đã hết thời gian thực hiện. Do đó, 6 tháng đầu năm 2021 không phát sinh cho vay, phát sinh thu nợ số tiền là 9.579 triệu đồng. Đến nay dư nợ của 04 chương trình tín dụng đối với hộ đồng bào DTTS là 137.882 triệu đồng², với 4.239 hộ còn dư nợ.

2.4. Thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2021”

Sáu tháng đầu năm đã tổ chức được 06 hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại các huyện Cao Lộc, Văn Quan, Văn Lãng, Tràng Định, Lộc Bình, Đình Lập với hơn 1.300 đại biểu tham gia. Ban Dân tộc phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức 02 hội nghị tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại 02 xã ĐBKK của huyện Bắc Sơn với 120 lượt người tham dự. Qua công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến, giáo dục pháp luật đã góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của Nhân dân nói chung và đồng bào DTTS nói riêng.

2.5. Thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/03/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS

Năm 2021 UBND tỉnh phê duyệt danh sách 1.696 người có uy tín trong đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh; tiếp tục chỉ đạo thực hiện đầy đủ chính sách đối với người có uy tín như thăm hỏi, tặng quà dịp tết Nguyên đán, cấp phát báo,

² Dư nợ vốn vay trồng rừng, phát triển chăn nuôi theo Nghị định 75/NĐ-CP của Chính phủ là 63.577 triệu đồng, với 1.302 hộ; dư nợ vốn vay theo Quyết định 2085/QĐ-TTg là 54.862 triệu đồng, với 979 hộ; dư nợ vốn vay theo Quyết định 32/2007/QĐ-TTg và Quyết định số 54/2012/QĐ-TTg là 10.732 triệu đồng, với 1.357 hộ; dư nợ vốn vay theo Quyết định 755/QĐ-TTg là 8.711 triệu đồng, với 601 hộ.

thăm hỏi ốm đau và thăm viếng. Sáu tháng đầu năm 2021, người có uy tín trên địa bàn tỉnh đã phát huy tốt vai trò là cầu nối, nhân tố tích cực trong việc triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tích cực vận động đồng bào DTTS từng bước xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh đã tổng kết, đánh giá thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS giai đoạn 2011-2021 trên địa bàn.

2.6. Thực hiện Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018 - 2025”

Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 19/7/2021 về bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lạng Sơn năm 2021. Dự kiến bồi dưỡng cho 02 nhóm đối tượng: Nhóm đối tượng 3 (Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn cấp huyện; Trưởng, Phó ban, ngành trực thuộc Huyện ủy, Thành ủy; Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã, phường, thị trấn; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND cấp xã; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường THPT, THCS, tiểu học nội trú, bán trú ở địa bàn đông đồng bào DTTS); nhóm đối tượng 4 (công chức, viên chức trực tiếp tham mưu, theo dõi về công tác dân tộc ở cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện; cán bộ, công chức cấp xã; Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn ở địa bàn đông đồng bào DTTS. Hiện nay Ban Dân tộc đang tham mưu triển khai thực hiện).

2.7. Thực hiện Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí nhằm tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị tại vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn” giai đoạn 2019 - 2021

Việc cấp phát báo, tạp chí được triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng đối tượng thụ hưởng, cơ bản kịp thời, qua đó góp phần tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đưa thông tin kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, tiến bộ khoa học kỹ thuật đến với đồng bào DTTS, giúp đồng bào nâng cao nhận thức, trình độ dân trí. 6 tháng đầu năm đã cấp được 295.525 tờ báo, tạp chí các loại.

2.8. Thực hiện Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào DTTS phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS Việt Nam giai đoạn 2019 -2025”.

Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 05/5/2021 về thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào DTTS phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2019 -2025”; lập dự toán đề xuất kinh phí thực hiện Đề án giai đoạn 2019-2025. UBND tỉnh đang giao Sở Tài chính và các cơ quan liên quan xem xét, thẩm định.

3. Đánh giá chung

Trong 6 tháng đầu năm 2021, công tác dân tộc tiếp tục được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, cùng với sự cố gắng nỗ lực vươn lên của đồng bào các dân tộc trong tỉnh; các chính sách dân tộc được thực hiện đồng bộ, kịp thời, đạt nhiều kết quả tích cực, đảm bảo tiến độ, đúng mục đích, đúng đối tượng, dân chủ rộng rãi và thu hút được nhiều lực lượng xã hội tham gia, góp phần quan trọng vào thành tích chung về phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của Nhân dân. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho đồng bào DTTS được tăng cường. Đồng bào DTTS phấn khởi, tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng và Nhà nước; đoàn kết tương trợ giúp đỡ nhau cùng phát triển, khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố vững chắc.

Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường từ tỉnh đến cơ sở, qua đó góp phần phát hiện, chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các chính sách dân tộc.

** Hạn chế, khó khăn, vướng mắc*

Nhìn chung kinh tế vùng đồng bào DTTS phát triển chưa bền vững, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh chưa cao. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển, nhất là vùng ĐBKK; nguồn lực đầu tư phát triển còn hạn chế, huy động nguồn lực từ cộng đồng chưa cao. Công tác tuyên truyền các chính sách dân tộc có mặt chưa thật sự sâu rộng.

Do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh, nên đời sống của một bộ phận đồng bào DTTS gặp nhiều khó khăn, một số bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc có nguy cơ dần bị mai một. Chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề, nhất là tạo việc làm sau đào tạo còn hạn chế. Công tác chăm sóc sức khỏe đồng bào gặp khó khăn. Tỷ lệ hộ nghèo ở đồng bào DTTS còn cao (chiếm 94,55%), kết quả giảm nghèo chưa bền vững.

Các chính sách dân tộc giai đoạn 2016 – 2020 đã kết thúc, trong khi đó các chính sách mới bắt đầu thực hiện từ năm 2021 chưa được phân bổ vốn như: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, dẫn đến việc triển khai gặp nhiều khó khăn, chậm tiến độ.

Việc nhân rộng mô hình sản xuất mới gắn với tiêu thụ sản phẩm chưa đáp ứng được yêu cầu, có sản phẩm làm ra tiêu thụ khó khăn; việc đánh giá hiệu quả của một số dự án chưa được quan tâm đúng mức.

** Nguyên nhân*

Việc triển khai thực hiện các chính sách dân tộc liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, công tác phối hợp chưa thực sự chặt chẽ, còn lúng túng. Nguồn lực đầu tư vào vùng dân tộc và miền núi chưa đáp ứng được nhu cầu.

Đồng bào DTTS ở khu vực ĐBKK trình độ dân trí thấp, địa bàn sinh sống biệt lập, ít có cơ hội giao lưu, trao đổi, hội nhập; khả năng ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế; một bộ phận hộ nghèo thiếu ý thức tự vươn lên thoát nghèo, có tâm lý trông chờ, ỷ lại vào các chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số huyện chưa quyết liệt, việc phối hợp thực hiện các chính sách dân tộc thiếu đồng bộ, đặc biệt là cấp cơ sở chưa phát huy tốt vai trò tham gia của người dân, của ban giám sát cộng đồng; năng lực cán bộ làm công tác dân tộc ở một số xã ĐBKK chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

Do dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân nói chung, nhất là các đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách người DTTS.

III. DỰ BÁO BỐI CẢNH TÌNH HÌNH NĂM 2022

Dự kiến triển khai thực hiện kế hoạch năm 2022, do ảnh hưởng bởi diễn biến dịch bệnh Covid-19, Ban Dân tộc tập trung chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch các chương trình, dự án thuộc các chính sách dân tộc ngay từ đầu năm triển khai thực hiện đồng bộ và đầy đủ theo kế hoạch giao. Tuy nhiên, một số chính sách tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, tạm hoãn tổ chức hội nghị tập huấn.

Dự ước đến 31/12/2022 các chương trình, dự án, kế hoạch thực hiện các chính sách đang thực hiện từ đầu năm đảm bảo thực hiện hoàn thành 100% các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

IV. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

1. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của cấp uỷ, chính quyền các cấp và các ngành chức năng liên quan đối với lĩnh vực công tác dân tộc, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc trên địa bàn, nhằm đảm bảo cho đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục được hưởng những chính sách ưu đãi của Nhà nước về phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng an ninh; cụ thể hoá các chỉ thị, nghị quyết, quyết định của Đảng và Chính phủ về công tác dân tộc và các văn bản hướng dẫn của các bộ ngành trung ương để tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 trên địa bàn tỉnh.

1.2. Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2022

1.2.1. Kế hoạch vốn thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày

06/03/2018 về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số: Tổng nhu cầu vốn năm 2022 là 3.554 triệu đồng (Ngân sách trung ương 3.054,02 triệu đồng; Ngân sách địa phương 500 triệu đồng).

Nội dung thực hiện:

- Ngân sách Trung ương là 3.054,02 triệu đồng (cấp báo chí cho người có uy tín: 1.943,14 triệu đồng; hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần: 1.110,88 triệu đồng).

- Ngân sách địa phương 500 triệu đồng: tổ chức các lớp phổ biến, tuyên truyền các chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; chi đón tiếp các đoàn đại biểu người có uy tín trong tỉnh, ngoài tỉnh đến thăm quan học tập; chi đưa đoàn đại biểu người có uy tín của tỉnh đi thăm quan học tập kinh nghiệm.

1.2.2. Kế hoạch vốn thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án "Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2025", nhu cầu kế hoạch vốn năm 2022 là 300 triệu đồng.

Nội dung thực hiện: tổ chức các hoạt động tập huấn, tuyên truyền, vận động, tư vấn, nâng cao kiến thức, thay đổi hành vi...; các hoạt động truyền thông khác; thực hiện mô hình điểm.

1.2.3. Thực hiện Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018 - 2025", nhu cầu kế hoạch vốn năm 2022 là 4.105 triệu đồng.

Nội dung thực hiện: Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho nhóm đối tượng 3 (Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn cấp huyện; Trưởng, Phó ban, ngành trực thuộc Huyện ủy, Thành ủy; Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã, phường, thị trấn; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND cấp xã; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường THPT, THCS, tiểu học nội trú, bán trú ở địa bàn đồng đồng bào DTTS) và nhóm đối tượng 4 (công chức, viên chức trực tiếp tham mưu, theo dõi về công tác dân tộc ở cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện; cán bộ, công chức cấp xã; Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn ở địa bàn đồng đồng bào DTTS).

1.2.4. Thực hiện Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào DTTS phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS Việt Nam giai đoạn 2019 -2025. nhu cầu kế hoạch vốn năm 2022 là 5.000 triệu đồng.

Nội dung thực hiện: xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc phục vụ công tác quản lý nhà nước và kết nối, tích hợp, chia sẻ phục vụ công tác quản lý nhà nước và mở rộng phục vụ đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận thông tin.

1.2.5. Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2022: Sửa chữa trụ sở Ban Dân tộc tỉnh nhu cầu vốn là 1.500 triệu đồng.

1.2.6. Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm 2022 – 2024, Ban Dân tộc đã xây dựng kế hoạch riêng gửi Sở Tài chính.

(Chi tiết tại các biểu số 01,02,03,04 đính kèm)

2. Định hướng nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

2.1. Tập trung tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ tại Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ; Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội và Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 31/8/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Kết luận số 1364-KL/TU ngày 07/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 25/4/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy gắn với việc thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về công tác dân tộc; tuyên truyền, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020 – 2025 và Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng; Tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch triển khai các nhiệm vụ trọng tâm được tỉnh phê duyệt.

2.2. Tập trung tuyên truyền thực hiện Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đồng bào DTTS về nghĩa vụ và quyền lợi công dân, ý thức chấp hành chính sách pháp luật, chủ động vươn lên thoát nghèo bền vững, xoá dần khoảng cách chênh lệch về đời sống giữa vùng ĐBKK với các vùng khác trong tỉnh. Thực hiện tốt nhiệm vụ công tác Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện Quyết định số 415-QĐ/TU, ngày 20/7/2021 của Ban Thường vụ tỉnh uỷ.

2.3. Phối hợp, tham mưu thực hiện kịp thời nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia ngay sau khi được Trung ương phân bổ; đẩy mạnh thực hiện các chính sách hỗ trợ liên quan trực tiếp đến đồng bào DTTS, tiến độ đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng thiết yếu, đặc biệt là các dự án chuyển tiếp, huy động sự vào cuộc của người dân với phương châm Nhà nước và Nhân dân cùng làm.

2.4. Tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện đạt hiệu quả các chương trình, đề án trọng tâm theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ về công tác dân tộc như: Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, giai đoạn 2021-2025”; bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với

cán bộ, công chức, viên chức từ tỉnh đến cơ sở theo Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào DTTS phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS Việt Nam giai đoạn 2019 -2025.

2.5. Chỉ đạo thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các chính sách dân tộc theo quy định; đồng thời có giải pháp cụ thể tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, yếu kém trong việc quản lý, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các chính sách dân tộc; bảo đảm các Chương trình, dự án, chính sách dân tộc được thực hiện đúng địa bàn, đúng đối tượng thụ hưởng; phòng chống, ngăn ngừa tham ô, lãng phí./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở KH&ĐT;
- Lãnh đạo Ban;
- VP, T/tra, N.vụ;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN

Vi Minh Tú